

Bản án số: 66/2020/HSST  
Ngày 26/ 9/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tuấn Anh.*

*Các hội thẩm nhân dân:*

1, Ông **Đoàn Văn Chương**

2, Ông **Đàm Chí Thân**

**- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Q.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2020/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐOÀN ĐỨC TH** (không có tên gọi khác); Sinh ngày 03 tháng 8 năm 2001. Tại Q, Q; Nơi cư trú: Thôn 10, xã H, thị xã Q, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đinh Văn Đ (đã chết); Con bà Đoàn Thị H, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/6/2020, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người chứng kiến:**

1. Anh **Vũ Xuân G**, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Khu H, phường C, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

2. Anh **Vũ Mạnh H**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Khu Đ, phường C, thị xã Q - Q. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/6/2020, tại khu N, phường C, thị xã Q, tỉnh Q, Công an thị xã Q khi làm nhiệm vụ tuần tra, phát hiện Đoàn Đức Th có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của Th 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng trắng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục, túi được hàn kín ba đầu, đầu còn lại có khóa kẹp. Đoàn Đức Th khai nhận là ma túy loại “đá” mua để sử dụng. Việc bắt giữ có sự chứng kiến của anh Vũ Xuân G và anh Vũ Mạnh H cùng trú tại phường C, thị xã Q.

Tại Cơ quan điều tra, Th khai: Bản thân bị cáo sử dụng ma túy loại “đá” từ năm 2019, bằng hình thức hút trực tiếp khói ma túy vào cơ thể thông qua bộ dụng cụ sử dụng. Sau khi được bạn bè giới thiệu, Th đã liên lạc với một tài khoản trên Facebook để hỏi mua ma túy, người này đồng ý hẹn Th khoảng 20 giờ ngày 16/6/2020 đến khu vực N, phường C, thị xã Q để giao nhận ma túy. Tại đây Th gặp một người nam giới không quen biết, khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m75, Th đưa 1.500.000 đồng và nhận lại 01 vỏ bao thuốc lá, bên trong có 01 gói ma túy và cất vào trong túi quần phía trước bên phải thì bị Công an kiểm tra thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 762 ngày 16/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q xác định: Mẫu vật thu giữ của Đoàn Đức Th gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 1,928 gam.

*(Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 323 thuộc danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất).*

Quá trình điều tra bị cáo Đoàn Đức Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Bản cáo trạng số 71/CT-VKSQY, ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Đoàn Đức Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đoàn Đức Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Đức Th từ 24 (hai mươi bốn) đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù về. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2020.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q có ghi Mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số 762/KLGĐ ngày 20/6/2020 là chất Nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo Đoàn Đức Th không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của những người chứng chứng kiến anh Vũ Xuân G và anh Vũ Mạnh H, với vật chứng bị thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã Q lập hồi 20 giờ 40 phút ngày 16/6/2020, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định số 762/KLGĐ ngày 16/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/6/2020 tại khu N, phường C, thị xã Q, Đoàn Đức Th đã tàng trữ trái phép 1,928 gam (một phẩy chín hai tám gam) ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an thị xã Q bắt quả tang.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Đoàn Đức Th đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã quy kết đối với bị cáo Th là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo Đoàn Đức Th là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, hành vi của bị cáo cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên, cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q có ghi Mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số 762/KLGD ngày 20/6/2020 là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Liên quan trong vụ án có đối tượng đã bán ma túy cho Đoàn Đức Th. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí:

Buộc bị cáo Đoàn Đức Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;  
- Tuyên bố bị cáo **Đoàn Đức Th** phạm tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.  
- Xử phạt bị cáo **Đoàn Đức Th** 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2020.

2. Về vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q có ghi Mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số 762/KLGD ngày 20/6/2020.

(Tình trạng các vật chứng trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 09/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q).

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Đoàn Đức Th phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- VKSND thị xã Q;
- Công an thị xã Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TX Q;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Phan Tuấn Anh**